

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 01 - 2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tân

Bà Vũ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị Kim D, sinh ngày 10/9/2001, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Tan X, sinh ngày 08/7/1993, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, thôn Đ, trấn Đ, huyện N, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2022, nguyên đơn chị Tô Thị Kim D trình bày: Chị và anh T Xin quen biết nhau thông qua giới thiệu của người thân, sau đó tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2020 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Khoảng 02 tháng sau khi kết hôn, chị sang Trung Quốc chung sống với anh T Xin được khoảng 02 tháng tại Trung Quốc. Đến khoảng cuối tháng 7 năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tân X1 không cho chị đi làm nên chị bỏ ra ngoài sống, chị và anh T Xin sống ly thân đến nay. Khoảng tháng 02 năm 2022 chị về Việt Nam sinh sống cho đến nay không qua Trung Quốc nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn với anh Tan X, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tan X..

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Tô Thị Kim D xác định chị và anh T Xin không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về con chung.

Đối với bị đơn anh T Xin: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng cho anh T Xin, đồng thời, anh Tan X không có văn bản trả lời về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị D, anh Tan X cũng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 126 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, cho chị Tô Thị Kim D được ly hôn với anh Tan X. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí, lệ phí ủy thác tư pháp chị D phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tan X có quốc tịch Trung Quốc và đang cư trú tại địa chỉ: Số B, thôn Đ, trấn Đ, huyện N, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với anh Tan X theo quy định của pháp luật nhưng không nhận được văn bản thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với anh Tan X và anh Tan X cũng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Tan X.

[4] Đối với nguyên đơn chị Tô Thị Kim D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị D phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Tô Thị Kim D.

[5] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Tô Thị Kim D và anh Tan X: Chị D và anh T Xin tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ngày 16/01/2020 nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị D và anh T Xin là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Chị D xác định, quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, anh T Xin không cho chị ra ngoài đi làm, nên chị D bỏ ra ngoài ở và anh chị sống ly thân với từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, anh T Xin không còn quan tâm, không liên lạc và cũng không có hành động hàn gắn đoạn tụ với chị D, thực thể anh chị đã không còn sống chung, đời sống hôn nhân không còn hạn phúc.

Đối với anh Tan X được tổng đạt văn bản tố tụng nhưng Tòa án không nhận được văn bản nêu ý kiến của anh T Xin đối với yêu cầu của chị D.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*, giữa chị D và anh Tan X đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn với anh Tan X.

[7] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, lệ phí ủy thác tư pháp chị D phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 122; khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị Kim D với anh Tan X.

Xử cho chị Tô Thị Kim D, sinh ngày 10/9/2001 được ly hôn với anh Tan X, sinh ngày 08/7/1993.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Tô Thị Kim D xác định không, không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Tô Thị Kim D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Tô Thị Kim D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0000297 ngày 30/11/2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Tô Thị Kim D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), chị Tô Thị Kim D đã nộp 200.000 đồng, theo Biên lai thu số 0000316 ngày 17/02/2023, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu không được hoàn lại.

5. Quyền kháng cáo: Chị Tô Thị Kim D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; anh T Xin có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn